

Giáo dục phải là quốc sách hàng đầu để đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên vươn mình

Bộ Chính trị đang chuẩn bị ban hành một nghị quyết mới về giáo dục – một nghị quyết được kỳ vọng sẽ trở thành cột mốc lớn trong hành trình kiến tạo tương lai đất nước. Trong suốt nhiều thập kỷ, giáo dục đã được khẳng định là "quốc sách hàng đầu".



Trong nhiều thập kỷ qua, giáo dục Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo nền tảng cho sự phát triển đất nước

Trong bối cảnh thế giới bước vào kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo, giáo dục càng trở thành **"quốc sách của quốc sách"** – nền tảng để tạo ra những đột phá căn bản cho sự phát triển của Việt Nam.

Phát biểu tại hội nghị triển khai năm học mới ngày 22/8, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh, nguồn lực con người là nhân tố quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của mỗi quốc gia, giáo dục và đào tạo có vai trò đặc biệt quan trọng với sự phát triển nhanh, bền vững đất nước và hơn lúc nào hết, chúng ta cần tập trung ưu tiên mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Những thành tựu & điểm nghẽn

Trong nhiều thập kỷ qua, giáo dục Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo nền tảng cho sự phát triển đất nước. Từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu, chúng ta đã hoàn thành phổ cập tiểu học, mở rộng giáo dục trung học và nâng cao dần tỷ lệ học sinh, sinh viên bậc đại học, sau đại học.

Thành tích của học sinh Việt Nam trên trường quốc tế cũng là niềm tự hào: kết quả cao trong các kỳ đánh giá PISA của OECD, cùng nhiều giải thưởng tại các kỳ thi Olympic quốc tế, đã khẳng định tiềm năng trí tuệ của người Việt không hề thua kém bạn bè năm châu. Song song với đó, hệ thống giáo dục được mở rộng cả về quy mô lẫn hình thức, với sự ra đời của nhiều cơ sở ngoài công lập, góp phần đa dạng hóa nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục. Đặc biệt, trong giai đoạn đại dịch COVID-19, Việt Nam đã nhanh chóng thích ứng với hình thức học trực tuyến, chứng tỏ năng lực linh hoạt và hé lộ tiềm năng chuyển đổi số trong giáo dục.



Đột phá giáo dục phải được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chiến lược phát triển, để hiện thực hóa khát vọng hùng cường vào năm 2045

Tuy nhiên, những bước tiến ấy vẫn chưa đủ để đưa Việt Nam trở thành quốc gia đi hàng đầu trong kỷ nguyên AI. Hệ thống giáo dục hiện còn nhiều điểm nghẽn: nội dung giảng dạy vẫn nặng về truyền thụ kiến thức, nhẹ về phát triển tư duy sáng tạo; học sinh học thuộc

nhieu nhưng khả năng phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề thực tiễn còn hạn chế. Khoảng cách giữa đào tạo và thị trường lao động vẫn rất lớn, khi nhiều sinh viên ra trường thiếu kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, ngoại ngữ và tinh thần khởi nghiệp. Mặt khác, mô hình quản trị và nội dung đào tạo chậm đổi mới; các cơ sở giáo dục chưa có được quyền tự chủ thực chất, trong khi chương trình, phương pháp giảng dạy lại chưa theo kịp sự phát triển của khoa học và công nghệ. Những nỗ lực ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy – học và quản lý mới chỉ ở mức thử nghiệm, chưa trở thành phổ biến.

Thêm vào đó, bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục vẫn hiện hữu, khi khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, miền núi; giữa các trường chất lượng cao và những trường còn thiếu thốn nguồn lực ngày càng rõ rệt.

Tháo gỡ những điểm nghẽn trên là nhiệm vụ vô cùng cấp bách, khi cửa sổ dân số vàng của Việt Nam chỉ còn mở ra khoảng 15-20 năm nữa.



Trong kỷ nguyên AI, giáo dục là nền móng quyết định
sự hưng thịnh hay tụt hậu của quốc gia

Cuộc tranh đua toàn cầu về giáo dục trong kỷ nguyên AI

Trong lịch sử nhân loại, chưa bao giờ tri thức và giáo dục lại trở thành mặt trận cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Nếu ở thế kỷ XX, sức mạnh quốc gia được quyết định bởi dầu mỏ,

thép hay than đá, thì ở thế kỷ XXI, lợi thế thuộc về những ai sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Ai đi trước trong đào tạo nhân lực AI sẽ nắm quyền chủ động trong phát triển kinh tế, khoa học, quốc phòng và cả ảnh hưởng toàn cầu. Chính vì vậy, giáo dục đã trở thành "cuộc chạy đua mới" trong kỷ nguyên số.

Các cường quốc phương Tây, điển hình là Hoa Kỳ, đang tận dụng sức mạnh của hệ thống đại học khai phóng để đào tạo nên những thế hệ công dân sáng tạo. Đại học Harvard, Stanford, MIT không chỉ là nơi giảng dạy tri thức, mà còn là bộ phận cho những tập đoàn công nghệ trụ cột của Mỹ. Tinh thần dám đặt câu hỏi, thách thức cái đã có, dấn thân vào đổi mới sáng tạo đã biến thung lũng Silicon thành cái nôi của những ý tưởng làm thay đổi thế giới.

Ở bên cạnh chúng ta, Trung Quốc thể hiện một tham vọng mạnh mẽ chưa từng có. Từ năm 2017, Bắc Kinh đã công bố kế hoạch trở thành trung tâm trí tuệ nhân tạo số một thế giới vào năm 2030. Để hiện thực hóa mục tiêu ấy, Trung Quốc không chỉ đầu tư hàng chục tỷ USD vào hạ tầng công nghệ, mà còn tiến hành một cuộc cải cách sâu rộng trong giáo dục. Lập trình, toán học và khoa học dữ liệu được đưa vào chương trình phổ thông; các trường đại học công nghệ được tăng cường nguồn lực; giáo dục STEM trở thành ưu tiên quốc gia. Đặc biệt, Trung Quốc còn thí điểm sử dụng trí tuệ nhân tạo để cá thể hóa việc học, tạo ra những "công dân AI" từ thế hệ trẻ. Cách làm này cho thấy Trung Quốc coi giáo dục không chỉ là nền tảng, mà là công cụ cạnh tranh chiến lược để vươn lên vị trí cường quốc hàng đầu.

Không chỉ Hoa Kỳ hay Trung Quốc, nhiều quốc gia khác cũng đang tăng tốc. Hàn Quốc đẩy mạnh giáo dục số, coi mỗi học sinh như một "người dùng dữ liệu", từ đó cá thể hóa việc học dựa trên AI. Singapore đặt mục tiêu trở thành trung tâm giáo dục toàn cầu, biến quốc đảo nhỏ bé thành nơi cung cấp nhân lực chất lượng cao cho cả khu vực. Israel tập trung xây dựng một nền giáo dục khởi nghiệp gắn với an ninh mạng, biến trường học thành vườn ươm công nghệ cho cả lĩnh vực dân sự lẫn quốc phòng.

Trong bối cảnh ấy, Việt Nam đối mặt với thách thức lớn: hoặc cải cách đột phá để tham gia cuộc chơi toàn cầu, hoặc chấp nhận tụt lại phía sau. Khi thế giới chuyển dịch sang kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, tri thức và sáng tạo trở thành thứ "tài nguyên vô tận" thay thế cho than, dầu hay các khoáng sản quý hiếm. Việt Nam bên cạnh tài nguyên thiên nhiên, chúng ta còn có một nguồn tài nguyên đặc biệt: Chúng ta có lợi thế về dân số trẻ, về truyền thống hiếu học và khả năng thích ứng nhanh, nhưng lợi thế ấy sẽ không tồn tại mãi mãi. Nếu biết khai thác, đây sẽ là mỏ vàng vô giá giúp đất nước bứt phá. Nhưng nếu không kịp thời đầu tư vào giáo dục, đặc biệt là vào giáo dục số, giáo dục STEM và thúc đẩy tư duy

sáng tạo, cửa sổ dân số vàng sẽ khép lại, và cơ hội để Việt Nam vươn mình trong kỷ nguyên AI sẽ trôi qua một cách tiếc nuối.

Tại sao đột phá giáo dục là quan trọng nhất?

Đột phá giáo dục cũng chính là nền tảng cho mọi đột phá khác. Không có nhân lực giỏi, cải cách thể chế khó đi vào thực tiễn; không có kỹ năng số, chuyển đổi số chỉ dừng lại ở khẩu hiệu; không có tư duy sáng tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo sẽ chỉ là khát vọng dang dở. Giáo dục, nói một cách hình tượng, chính là chiếc chìa khóa mở ra tất cả những cánh cửa phát triển khác.

Điều quan trọng hơn cả là thời gian không chờ đợi. Chính vì vậy, đột phá giáo dục phải được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chiến lược phát triển, để hiện thực hóa khát vọng hùng cường vào năm 2045.

Các trụ cột cải cách đột phá giáo dục Việt Nam

Muốn giáo dục Việt Nam thật sự trở thành động lực bứt phá trong kỷ nguyên mới, chúng ta cần một cuộc cải cách toàn diện dựa trên những trụ cột vững chắc. Trước hết, phải đổi mới tận gốc tư duy giáo dục, chuyển từ mô hình dạy chữ và nhồi nhét kiến thức sang khai phóng tư duy, nuôi dưỡng sáng tạo và hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề. Học sinh không chỉ cần giỏi nhớ và giỏi làm theo, mà quan trọng hơn là biết đặt câu hỏi, biết phản biện, dám thử nghiệm cái mới và dám thất bại để trưởng thành.

Đi cùng với đổi mới tư duy là việc tận dụng sức mạnh công nghệ để số hóa và cá thể hóa việc học. Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn cần được áp dụng để thiết kế những lộ trình học tập riêng cho từng học sinh, giúp phát huy tối đa năng lực cá nhân. Giáo dục khi đó không còn bị giới hạn bởi lớp học, mà mở rộng ra không gian số, nơi người học có thể học bất cứ lúc nào, ở bất kỳ đâu, với tốc độ phù hợp cho riêng mình.

Một trụ cột quan trọng khác là gắn kết chặt chẽ nhà trường với doanh nghiệp và xã hội. Chỉ khi chương trình đào tạo phản ánh đúng nhu cầu thị trường lao động, thì giáo dục mới thật sự tạo ra giá trị. Sinh viên cần được học gắn liền với thực hành, được tiếp xúc với môi trường khởi nghiệp, được khuyến khích tự tạo việc làm thay vì chỉ đi tìm việc làm. Chính mối liên kết này sẽ biến giáo dục thành động lực trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng và đổi mới sáng tạo.

Muốn có một nền giáo dục mạnh, đội ngũ giáo viên phải được đặt ở vị trí trung tâm. Người thầy là "kiến trúc sư của tương lai", là người dẫn đường và truyền cảm hứng. Vì vậy, chính sách phải bảo đảm cho họ được đào tạo lại và nâng cấp liên tục về công nghệ, phương pháp sư phạm và kỹ năng số. Đồng thời, chế độ đãi ngộ cũng cần đủ để họ yên tâm cống hiến. Trong kỷ nguyên AI, vai trò của giáo viên không hề mất đi, mà ngược lại càng trở nên

quan trọng: chính họ là người thấp lùn đam mê học tập và hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ.

Bên cạnh đó, giáo dục Việt Nam phải mở cửa hội nhập mạnh mẽ hơn với thế giới. Hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên và sinh viên cần trở thành thường xuyên. Việt Nam không chỉ gửi học sinh đi du học, mà còn phải trở thành điểm đến hấp dẫn cho bạn bè khu vực và quốc tế. Chỉ khi đưa những chuẩn mực toàn cầu vào chương trình giảng dạy, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, chúng ta mới tạo được thể hệ công dân vừa là người Việt Nam yêu nước, vừa là công dân toàn cầu.

Cuối cùng, giáo dục trong kỷ nguyên mới còn phải bồi dưỡng đạo đức, trách nhiệm xã hội và tinh thần công dân toàn cầu. Chúng ta cần đào tạo nên những con người tử tế, biết hợp tác, biết sẻ chia và có trách nhiệm với cộng đồng. Khi tri thức kết hợp với nhân cách, năng lực cá nhân sẽ được phát huy trọn vẹn.

Những trụ cột trên chỉ trở thành hiện thực nếu được cụ thể hóa bằng hành động. Cần cải cách thể chế để trao quyền tự chủ thực chất cho các cơ sở giáo dục, đi kèm với trách nhiệm giải trình. Phải đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số, kho học liệu mở và trợ lý học tập bằng AI, bảo đảm học sinh ở mọi vùng miền đều có cơ hội tiếp cận tri thức hiện đại. Đội ngũ giáo viên cần được đào tạo lại, nâng cấp kỹ năng thường xuyên, đồng thời được trao cơ hội hợp tác quốc tế. Nhà trường phải gắn với doanh nghiệp, để đào tạo gắn liền với việc làm và đổi mới sáng tạo. Và hơn hết, phải xây dựng văn hóa học tập suốt đời trong toàn xã hội, biến học tập thành hành trình liên tục của mỗi công dân.

Việt Nam cũng phải tận dụng thời cơ vàng của dân số trẻ để đào tạo thế hệ "AI bản địa" (AI-native) – những người không chỉ sử dụng công nghệ mà còn làm chủ và sáng tạo công nghệ. Đây chính là chìa khóa để không tụt lại phía sau, mà ngược lại có thể vươn lên trong cuộc đua toàn cầu.

Trong kỷ nguyên AI, giáo dục là nền móng quyết định sự hưng thịnh hay tụt hậu của quốc gia. Việt Nam muốn hùng cường vào năm 2045, phải cải cách toàn diện từ tư duy, nội dung, mô hình quản trị đến công nghệ và văn hóa học tập. Đặt giáo dục vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển quốc gia chính là cách duy nhất để khơi dậy toàn bộ tiềm năng con người Việt Nam, biến trí tuệ thành nguồn lực cạnh tranh, và đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên vươn mình.

TS. Nguyễn Sĩ Dũng

Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ